

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2020/HS-ST**

Ngày: 25-8- 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phạm Văn Khuyển

2/ Ông Nguyễn Duy Khải

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX-ST ngày 20/7/2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 51/TB-TA ngày 10/8/2020, đối với bị cáo:

***- Bị cáo:*** Họ và tên: **Lý Hồng T**, sinh năm: 1995; Tại: V; Tên gọi khác: Lý Hồng T1; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp T3, xã T4, huyện B, tỉnh V; Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Lý Hồng K, sinh năm: 1976; Họ và tên mẹ: N Hồng S (N Thị Thu S), sinh năm: 1974; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 04/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 10/5/2015 thì chấp hành xong hình phạt.

Ngày 20/6/2012, bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ ngày 20/6/2012 của Công an xã T3, huyện B, tỉnh V;

Ngày 05/10/2012, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản và bị UBND xã T3, huyện B, tỉnh V ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 123/QĐ-UB ngày 04/12/2012 thời hạn 06 tháng.

Ngày 04/7/2013, bị cáo bị UBND huyện B, tỉnh V ra Quyết định số 2514/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng từ ngày từ ngày 24/01/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà N Kim L, sinh năm 1961 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N Kim L. (có mặt)

Địa chỉ: Số 278 H, phường 13, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 (có mặt)

HKTT: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh C.

Nơi tạm trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B1.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị Tuyết V, sinh năm 1975 (có mặt)

HKTT: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh C.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lý Hoàng Đ, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh C.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh B.

+ Ông Lê Quốc T2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: Ấp A, xã An P, huyện B1, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2018, Lê Quốc T2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở Lý Hồng T từ thôn T, xã L ra khu vực đập nước xã L để bắt ếch. Khi đi, T cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm và 01 bao nylon. Khi đến cổng chào thôn Thanh Long, xã L thì T và T2 gặp Nguyễn Văn N và Lý Hoàng Đ đang đứng ở đầu cổng nên T nói T2 dừng xe lại nói chuyện. T xuống xe tiến đến đứng đối diện nói chuyện với N. Khi N và T đứng nói chuyện thì cả hai xảy ra mâu thuẫn và T cầm con dao bằng tay phải chém ngang một nhát từ trái qua phải về hướng N. N giơ tay trái lên đỡ thì trúng cổ tay trái của N gây thương tích. Lúc đó, N cúi xuống dùng tay phải nhặt 01 cục đá ở dưới thùng xốp dưới nền xi măng ở ven đường rồi ném về phía T, trúng vào mặt T. T đi ra xe rồi T2 chở về hướng xã L2 và trên đường đi T quăng con dao xuống rãnh, còn N được người nhà chở đi cấp cứu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và xung quanh hiện trường, cơ quan điều tra thu giữ vật chứng: 01 cục xi măng kích thước (13,5 x 6,3 x 7,1)cm; 01 cục đá kích thước (7 x 4,2 x 2,8)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 191/2018/TgT ngày 13/7/2018 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Vết thương cẳng tay trái: đứt gân gấp cổ tay quay, đứt gân gấp gan tay dài, đứt gân gấp ngón cái, đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV, V, đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt bó mạch thần kinh trụ, đã phẫu thuật khâu gân gấp khâu thần kinh trụ.

Sẹo trước cổ tay trái 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 12 x 0,1cm bờ gọn, mềm, lành tốt. Di chứng tổn thương dây thần kinh giữ và dây thần kinh trụ tay trái.

Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lý Hồng T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, vết thương trên người bị hại là do bị cáo gây ra, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với lời trình bày của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Bị hại anh N Văn N thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra mức án cao nhất đối với bị cáo.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Hồng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Lý Hồng T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, người bào chữa của bị cáo có đơn đề nghị triệu tập ông Nguyễn Văn Việt tham gia phiên tòa với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tuy nhiên tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo rút đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 21h ngày 08/6/2018 tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh B giữa bị cáo Lý Hồng T và N Văn N xảy ra mâu thuẫn dẫn đến bị cáo T dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm chém trúng vào cổ tay trái của N gây thương tích.

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại, kết quả thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn dẫn đến bị cáo Lý Hồng T sử dụng con dao chém vào người bị hại anh N gây thương tích 31%, việc bị cáo dùng cây dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nên hành vi đó phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về Th chất của vụ án: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Hành vi có Th nguy hiểm cao nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 07/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V là không đúng, bởi lẽ tại thời điểm phạm tội nêu trên, bị cáo chưa thành niên nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự 2015 thì bị cáo không được coi là có án tích.

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 20/6/2012, bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ ngày 20/6/2012 của Công an xã Tân Lược, huyện B, tỉnh V; Ngày 05/10/2012, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản và bị UBND xã Tân Lược, huyện B, tỉnh V ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 123/QĐ-UB ngày 04/12/2012 thời hạn 06 tháng; Ngày 04/7/2013, bị cáo bị UBND huyện B, tỉnh V ra Quyết định số 2514/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động người bào chữa tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết định khung hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận; về áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp pháp luật nên được chấp nhận một phần.

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Lê Quốc T2 là người chở T, quá trình điều tra xác định T2 không biết, không tiếp thu ý chí và không liên quan đến thương tích của bị hại nên không có căn cứ xử lý.

Đối với thương tích ở mặt của T do N dùng đá ném trúng, quá trình điều tra T cho rằng thương tích nhẹ và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

*[5] Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 con dao dài 30cm mà T sử dụng gây thương tích cho N, quá trình điều tra xác định T vứt bỏ trên đoạn đường hướng về xã L2, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 cục xi măng kích thước (13,5 x 6,3 x 7,1)cm, quá trình điều tra xác định N dùng để ném T nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cục đá kích thước (7 x 4,2 x 2,8)cm, thu giữ được tại hiện trường không liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Wave (chưa rõ biển số) mà T2 chở T, qua điều tra khi T2 đi cùng không vì mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên không xem xét, giải quyết.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 29/7/2020, thông qua người bào chữa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu

quả cho bị hại anh N số tiền 5.000.000đ và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng nên được ghi nhận.

Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 300.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại anh N đề nghị tách phần trách nhiệm dân sự ra để giải quyết trong vụ án khác để có thời gian, điều kiện chứng minh thiệt hại nên được ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, mà sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

[7] *Án phí sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** bị cáo **Lý Hồng T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, Điều 51; các Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Lý Hồng T** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù Th từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/01/2020.

**2. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cục xi măng kích thước (13,5 x 6,3 x 7,1)cm và 01 cục đá kích thước (7 x 4,2 x 2,8)cm.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011672 ngày 11/5/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)*

**3. Về trách nhiệm dân sự**: Không xem xét, giải quyết.

Bị hại anh Nguyễn Văn N có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng để nhận số tiền khắc phục hậu quả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu số 010919, quyển số 0219 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**4. Án phí sơ thẩm**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Hồng T phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Tấn Trường**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Ngô Văn Dương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Tạ Văn Khách**

**Bà Trần Thị Thanh Miên**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Tạ Xuân Hoàng**, sinh năm 1995; tại Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:**

**Tuyên bố** bị cáo **Tạ Xuân Hoàng** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%.

**2. Về điều luật áp dụng:**



Căn cứ khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH13, ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **Tạ Xuân Hoàng** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù Th từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

### **4. Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

### **5. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại dài khoảng 20 cm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

**6. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Xuân Hoàng phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%.

Tuyên quyền kháng cáo.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**